VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
**TRUNG TÂM**
**NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 19/04/2021)

| Tỉnh/ TP | Huyện | Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm) | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 19/04 | | 20/04 | | | | 21/04 | | |
| | | 13h | 19h | 1h | 7h | 13h | 19h | 1h | 7h | 13h |
| Quảng Ninh | Đầm Hà | -113 | -79 | 115 | 145 | -97 | -106 | 88 | 170 | -59 |
| | Cửa Ông | -100 | -80 | 112 | 136 | -78 | -104 | 84 | 158 | -47 |
| TP. Hải Phòng | Hòn Dáu | -88 | -80 | 110 | 122 | -70 | -103 | 83 | 145 | -37 |
| | Bạch Long Vĩ | -94 | -67 | 118 | 100 | -81 | -91 | 96 | 127 | -54 |
| Thái Bình | Thái Thụy | -83 | -78 | 108 | 115 | -65 | -99 | 81 | 138 | -34 |
| Nam Định | Hải Hậu | -68 | -72 | 103 | 100 | -51 | -92 | 79 | 123 | -27 |
| Ninh Bình | Kim Sơn | -64 | -72 | 100 | 100 | -48 | -90 | 76 | 121 | -25 |
| Thanh Hóa | Quảng Xương | -57 | -72 | 95 | 95 | -40 | -88 | 74 | 114 | -19 |
| Nghệ An | Diễn Châu | -40 | -64 | 88 | 82 | -25 | -80 | 69 | 97 | -3 |
| | Hòn Ngư | -39 | -64 | 87 | 79 | -23 | -79 | 68 | 93 | -3 |
| Hà Tĩnh | Thạch Hà | -30 | -64 | 82 | 71 | -12 | -75 | 62 | 81 | 6 |
| Quảng Bình | Quảng Trạch | -18 | -44 | 61 | 45 | 2 | -54 | 52 | 54 | 19 |
| | Quảng Ninh | -9 | -28 | 48 | 28 | 9 | -38 | 43 | 35 | 22 |
| Quảng Trị | Gio Linh | 0 | -11 | 35 | 11 | 14 | -19 | 37 | 15 | 22 |
| | Còn Cỏ | -5 | -8 | 39 | 9 | 8 | -18 | 41 | 14 | 17 |
| Thừa Thiên Huế | Hương Trà | 5 | 7 | 21 | -5 | 18 | 2 | 28 | -4 | 23 |
| | Phú Lộc | 10 | 21 | 10 | -17 | 21 | 17 | 19 | -20 | 25 |
| TP. Đà Nẵng | Sơn Trà | 17 | 35 | 0 | -28 | 22 | 31 | 12 | -32 | 26 |
| | Hoàng Sa | 7 | 61 | -7 | -47 | 5 | 57 | 9 | -50 | 1 |
| Quảng Nam | Tam Kỳ | 20 | 51 | -9 | -39 | 21 | 48 | 9 | -44 | 23 |
| | Cù Lao Chàm | 17 | 46 | -6 | -35 | 20 | 44 | 10 | -39 | 23 |
| Quảng Ngãi | TP. Quảng Ngãi | 19 | 61 | -11 | -46 | 18 | 57 | 8 | -52 | 17 |
| | Lý Sơn | 15 | 61 | -11 | -44 | 15 | 56 | 7 | -50 | 14 |
| Bình Định | Phú Mỹ | 16 | 65 | -11 | -49 | 14 | 60 | 8 | -54 | 7 |
| | Quy Nhơn | 18 | 65 | -11 | -49 | 17 | 61 | 8 | -55 | 7 |
| Phú Yên | Tp. Tuy Hòa | 10 | 59 | -18 | -56 | 8 | 58 | 4 | -61 | -1 |
| Khánh Hòa | TP. Nha Trang | 14 | 67 | -8 | -53 | 12 | 63 | 10 | -61 | 0 |
| | Trường Sa | 9 | 66 | -5 | -57 | 4 | 61 | 10 | -62 | -3 |
| Ninh Thuận | TP. PR-Tháp Chàm | 14 | 65 | -8 | -62 | 8 | 58 | 8 | -69 | -1 |
| Bình Thuận | TP. Phan Thiết | 33 | 64 | 19 | -92 | 23 | 58 | 29 | -93 | -1 |
| | Phú Quý | 14 | 68 | -2 | -66 | 10 | 61 | 14 | -71 | 0 |
| Bà Rịa Vũng Tàu | Vũng Tàu | 43 | 62 | 55 | -123 | 4 | 75 | 48 | -94 | -41 |
| | Côn Đảo | 27 | 52 | 72 | -120 | -11 | 66 | 65 | -92 | -48 |
| TPHCM | Cần Giờ | 47 | 57 | 59 | -124 | 8 | 74 | 52 | -95 | -42 |
| Tiền Giang | Gò Công Tây | 51 | 51 | 63 | -127 | 11 | 70 | 55 | -98 | -41 |
| Bến Tre | Ba Tri | 50 | 44 | 67 | -132 | 7 | 67 | 57 | -100 | -44 |
| Trà Vinh | Duyên Hải | 43 | 49 | 75 | -134 | -2 | 70 | 61 | -100 | -50 |
| Sóc Trăng | Tân Phú | 31 | 43 | 84 | -126 | -13 | 66 | 68 | -90 | -56 |
| Bạc Liêu | TP. Bạc Liêu | 5 | 45 | 90 | -103 | -41 | 62 | 76 | -72 | -77 |
| Cà Mau | Năm Căn | -22 | 43 | 86 | -76 | -60 | 49 | 79 | -50 | -80 |
| | Trần Văn Thời | -5 | 3 | 63 | -27 | -21 | 0 | 58 | -18 | -26 |
| Kiên Giang | Rạch Giá | 23 | -21 | 54 | -2 | 15 | -30 | 46 | 5 | 7 |
| | Phú Quốc | -6 | -17 | 23 | 25 | -12 | -26 | 17 | 25 | -7 |
| | Thổ Chu | -7 | -7 | 17 | 14 | -12 | -15 | 13 | 14 | -4 |

| Vùng Biển | Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ | | |
|---|---|---|---|
| | **Độ cao sóng lớn nhất (m)** | **Hướng thịnh hành** | **Ghi chú** |
| Bắc vịnh Bắc Bộ | 0.3 - 1.1 | Đông Nam | |
| Nam vịnh Bắc Bộ | 0.6 - 1.6 | Đông Nam, Đông | |
| Quảng Trị đến Quảng Ngãi | 1.4 - 1.9 | Đông, Đông Bắc | |
| Bình Định đến Ninh Thuận | 1.5 - 1.7 | Đông Bắc | |
| Bình Thuận đến Cà Mau | 0.3 - 1.5 | Đông Bắc | |
| Cà Mau đến Kiên Giang | 0.3 - 0.8 | Tây, Tây Nam | |
| Quần đảo Hoàng Sa | 1.9 - 2.2 | Đông Bắc | Cảnh báo |
| Quần đảo Trường Sa | 1.3 - 1.8 | Bắc, Đông Bắc | |
| Bắc Biển Đông | 1.8 - 4.6 | Đông, Đông Bắc | Cảnh báo |
| Giữa Biển Đông | 1.3 - 2.5 | Đông Bắc, Bắc | Cảnh báo |
| Nam Biển Đông | 0.7 - 1.9 | Đông Bắc, Bắc | |

***Tin phát lúc:*** **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 20/04/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

**Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn**

*(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)*

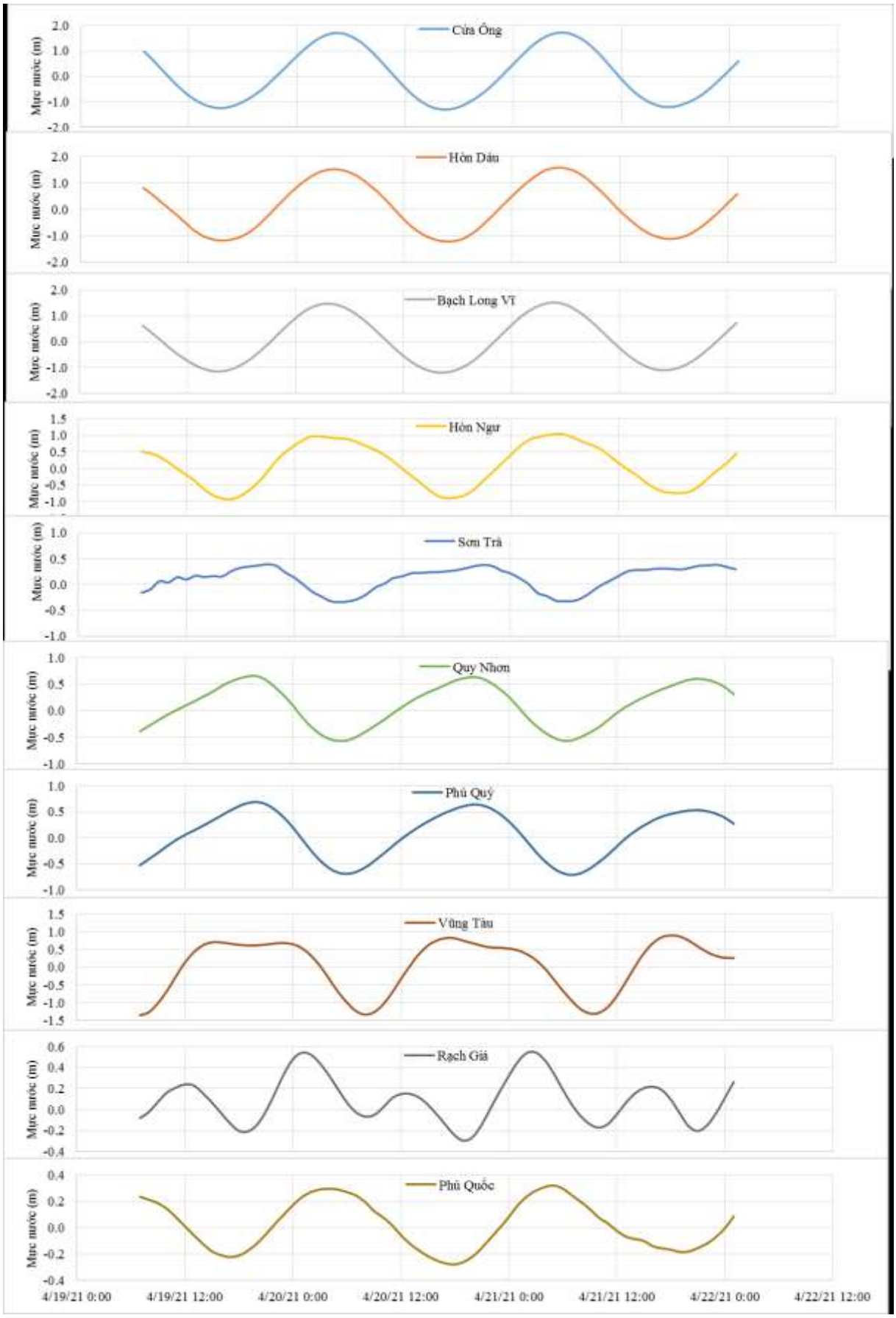

**Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam**

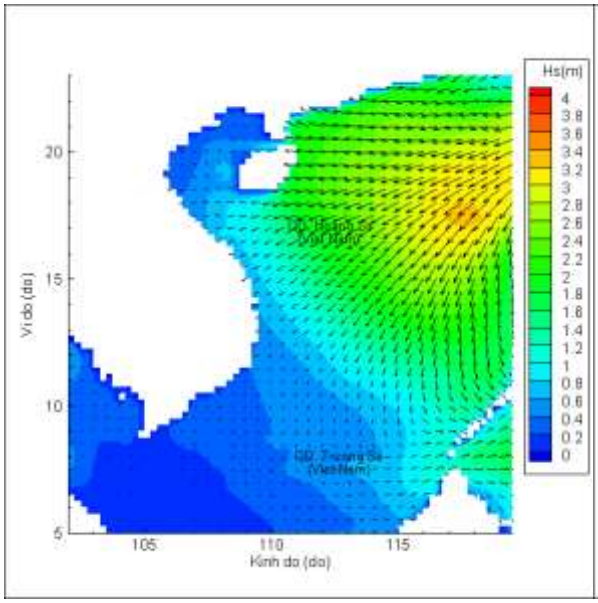


Lúc 13h ngày 19/04/2021

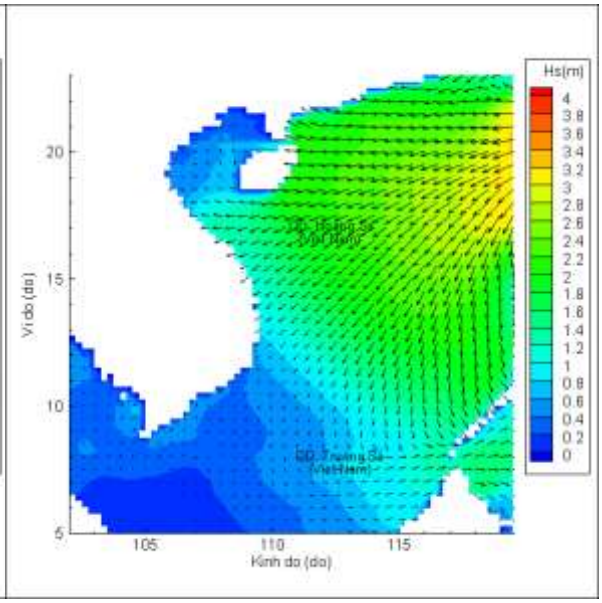


Lúc 19h ngày 19/04/2021

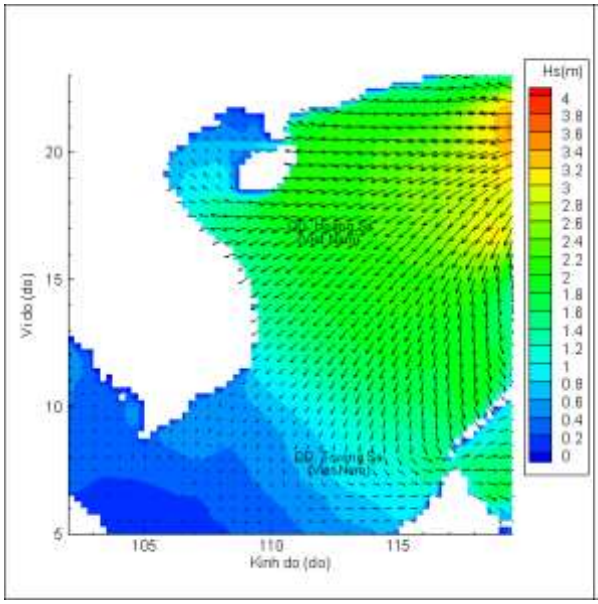


Lúc 01h ngày 20/04/2021

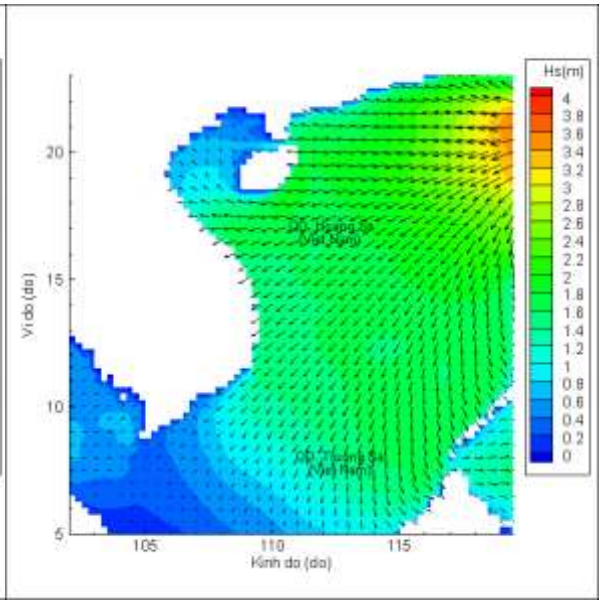


Lúc 13h ngày 20/04/2021

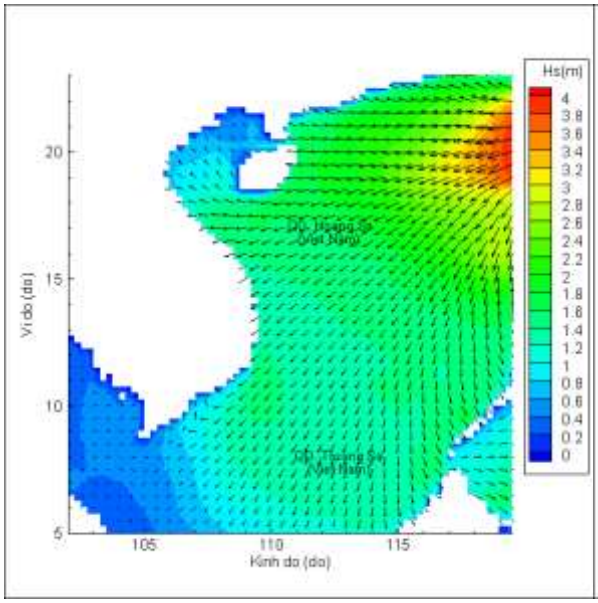


Lúc 01h ngày 21/04/2021

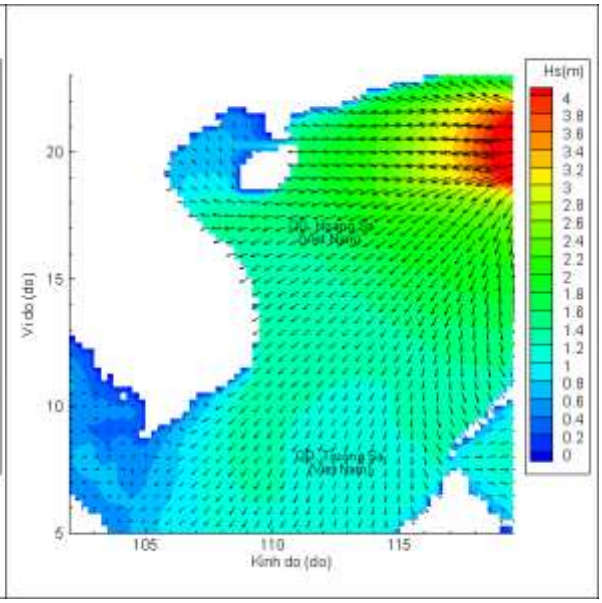


Lúc 13h ngày 21/04/2021